CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng **00704**

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM CHUYÊN CẦN

Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học - Nhóm : **Pháp luật đại cương - 291690 - 01**
CBGD : **Nguyễn Thị Thúy An (A012)**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Ghi chú	S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	0921050013	TỪ MẠNH	THANH	C5CK1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	0921020698	NGUYỄN DUY	TÚ	C5DL1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	0921060025	ĐINH MINH	CHÍNH	C5XD1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	0921020615	LƯU THIÊN	TRỤ	C6QQ1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	1021020438	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	C6TD1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	1021050237	PHAN LÊ	TRINH	C6TH3					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	1021030190	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	C6TM3					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	1021030170	HUỲNH THANH	HOÀNG	C6TM4					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	1021030076	LÊ MINH	HOÀNG	C6TM4					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	1021020119	HUỲNH THỊ CẨM	HƯNG	C6TN4					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	1021020114	NGUYỄN TRIỆU	DUY	C6TN6					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	1021040028	HUỲNH THỊ HỒNG	LIÊN	C6VP1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	1021080030	NGUYỄN MINH	HOÀNG	C6XD1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	1021080198	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	C6XD1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	0921060160	NGUYỄN VĂN	TUẤN	C6XD1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	1021080139	HUỲNH THANH	NHÃ	C6XD2					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	1021080110	NGUYỄN NGỌC	THANH	C6XD3					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	1121021014	VÕ MỸ	HIỀN	C7TD2					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	1121020023	LÊ HUỲNH KIM	NGÂN	C7TN1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	1121020506	NGUYỄN THỊ	THẢO	C7TN3					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
21	1121080279	NGUYỄN SĨ	HIỆP	C7XD1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	1121080056	TRẦN VĂN	THÀNH	C7XD2					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	1121080267	ĐOÀN PHƯƠNG	TÂY	C7XD3					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	1121080206	NGUYỄN ĐÌNH	SƠN	C7XD4					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	1121080149	PHẠM NGỌC	THẠCH	C7XD4					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	1221060035	HỒ NGỌC	TIẾN	C8DCN1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	1221002881	PHAN QUỐC	ANH	C8KT2					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	1221010100	LA BÍCH	GIANG	C8KT3					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	1221001960	HUỲNH TẤN	PHÁT	C8TC7					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	1221002423	VÕ HOÀNG	VINH	C8TC7					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	1221002969	NGUYỄN ĐÌNH	DUY	C8TC8					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	1221020126	NGUYỄN LAM	PHƯƠNG	C8TC8					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	1221002754	VÕ VĂN	BÌNH	C8TH2					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	1221050081	LÝ KHÁNH	QUY	C8TH2					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	1221001906	NGUYỄN LÂM ĐÔNG	HÀ	C8TP1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
36	1221001943	NGUYỄN THANH	TRÚC	C8TP1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
37	1221000785	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	C8XD2					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng **00704**

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM CHUYÊN CẦN

Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học - Nhóm : **Pháp luật đại cương - 291690 - 01**
CBGD : **Nguyễn Thị Thúy An (A012)**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Ghi chú	S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
38	1221002014	LÊ SĨ	KIỆT	C8XD3					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
39	1321020461	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	C9MT1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
40	1321020261	NGUYỄN TRƯỜNG	TÂN	C9MT1					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
41	1321020887	TRẦN XUÂN	VẠN	C9QT4					v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: _____/_____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi _____ Số bài/Số tờ _____

Ngày ..... tháng ..... năm .....
GV Chấm Thi

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày ..... tháng ..... năm .....
XÁC NHẬN CỦA KHOA/BỘ MÔN

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG KT&KĐCL